



Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

Muốn biết :

ai đốt nhà ?
ai giết hại đồng bào ?
ai cõng rắn cắn gà nhà ?

Hãy đón đọc :

MẬT THÂN KHÓI LỬA
và Truy điệu **Martin Luther King**

trong **Đồng-Nai Văn-Tập**
những số tới

CORNELL
UNIVERSITY
JAN 13 1969
LIBRARY

Thơ từ và bài vở, xin đề : Ông An Cư

393B, đại lộ Trần Hưng-Đạo

SAIGON

Nhà SÁCH KUAL-TRÍ
62, Đại Lộ Lê-Lợi, SAIGON

Giá nhứt định : 20\$

同奈文集

Nason
AP95
V6D678

ĐỒNG-NAI VĂN-TẬP

năm thứ ba

nguyệt - san

quyển **18**

chủ nhiệm kiêm chủ bút : an cư

lê duy tâm

Một câu chuyện không thành chuyện

hay AI CÓ CHÁNH NGHĨA THỰC SỰ



Bộ mới : số **7**

15 tháng 5 năm 1968



Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

Bài vở đều qua sự chọn lọc

của ông AN-CU

giảng viên Đại Học Văn Khoa và Đại Học Sư Phạm Cần thơ

— Giấy phép số 3974 TBTCH/BC 1 đề ngày 11-9-1967

KỲ TỚI (SỐ 19)

BỘ BA

Hồ Đắc Thăng, An Cư và Lê Duy Tâm

TỔNG TẤN CÔNG

những tư tưởng và hành động lạc hậu của Âu Mỹ

Bạn Đọc sẽ uất hận cực độ

nguyệt-san Đồng-Nai Văn-Tập

**CHÀNH
CÂY**

PHÙNG HÓA

187-189, đường Nguyễn Trãi (Chợ lớn)

— Bán đủ kích thước **ván**
và **đòn tay cắt nhà**

— Có đủ loại gỗ

DẦU, SAO, BẰNG LĂNG

MUA BÁN THIẾT THÀ VÀ ĐÚNG ĐẮN

ĐỒNG-NAI VĂN-TẬP

năm thứ ba

nguyệt - san

quyển

18

PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC

chủ nhiệm kiêm chủ bút : **an cư**

TRONG TẬP 18 :

Số trang

3 một câu chuyện không thành chuyện
12 niềm đau hai mươi tuổi
25 tao đàn : cảm khái
26 về quê tìm cỏ tích

*lê duy tâm
long điền
nam phong
sơn nam*

Bộ mới : số 7

Xuất bản mỗi tháng vào ngày 15



Do anh Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74)
tặng cho Kho Sách Xưa của Quán Ven Đường.

Nhà Hàng

KIM - LONG

51-53, đại lộ Tổng-đốc Phương (CHỢ-LỚN)

Điện-thoại : số 37.389

15 NĂM NỔI TIẾNG VỀ THỰC-ĐƠN QUẢNG-ĐÔNG

- Lãnh tiệc đám cưới
- Phòng sạch-sẽ, rộng-rãi
- Tiếp-đãi lịch-sự, châu-đáo.

Hãy đọc và cổ động

ĐỒNG - NAI VĂN - TẬP

nguyệt - san

Những mối thao-thức thời-đại

Một câu chuyện không thành chuyện

hay AI CÓ CHÁNH NGHĨA THỰC SỰ

☉ Bài của LÊ DUY-TÂM

Chiều nay trên đường về, Thiện cảm thấy cuộc đời nặng trĩu đè lên từng giây-phút của mình. Thường-thường, sau một ngày dạy học anh không bao giờ thắc-mắc hay ray-rứt vì những chuyện không dính liú đến nghề-nghiệp hay gia-đình của mình. Anh bận quá, không có thì giờ đâu mà lo-nghĩ về thời-cuộc hay những vấn-đề đang làm bận-rộn một số người khác. Một gia-đình ba con, một nửa đời người không danh-phận, và một tương-lai vô-định cho mình và các con là tất cả những mối lo-âu của anh trong hiện-tại. Anh chỉ muốn được yên bề sống mà không bị lôi-cuốn vào những cuộc tranh-giành vô-nghĩa-lý đang diễn ra xung-quanh. Thực ra anh đã từng suy-nghĩ nhiều về thời-cuộc và sự suy-tư đó đưa anh đến kết-luận là tất cả đều bế-tắc. Đã bế-tắc thì phải tìm một lối thoát, nhưng vì anh không tìm được và thấy những người khác cũng chưa tìm được mà lại đi sâu thêm vào ngõ cụt nên anh im-lặng.

Trong sự im-lặng có ý-thức đó anh bắt đầu sợ những cảm-xúc ồn-ào mà anh cho là sẽ dẫn đến sự lún sâu thêm vào bùn. Càng chạ-quậy càng lún sâu thêm. Từ-từ bùn-lầy bò lên đến ngực, rồi đến cằm. Miệng còn nói lái-nhãi, nhưng bùn lấp luôn miệng và khiến cho câm-lặng. Đôi

mắt còn nhìn loanh-quanh, nhưng bùn khép luôn đôi mắt và mang về bóng tối. Thế là hết. Hình-ảnh phi-lý đó lơnh-vờn trước mắt anh, và mỗi ngày qua đường như càng khẳng-định thêm niềm tin của anh vào sự chắc-chắn của hình-ảnh đó. Nếu một đường-hướng khác không được vạch ra, Thiện thấy đường như những người có trách-nhiệm đang sắp-sửa vượt sông Rubicon, như César ngày xưa, đi đến điểm không còn trở về được nữa.

Linh, bạn của Thiện, cũng giáo-sư, cũng suy-tư, cũng nhìn thấy những gì Thiện thấy, lại có một thái-độ khác. Đối với Linh, sự-thể phải được chấp-nhận, đầu một cách miên-cưỡng. Y như một người cha không có can-đảm từ đũa con duy-nhứt đã trở thành du-đảng, nói : « Nó không phải là hoàn-thiện nhứt, nhưng nó là tất cả cái gì ta có ». Và lại thà giữ nó còn hơn rước về một thằng cháu trong-sạch mà hồn-láo có thể làm hại đến mình. Có một lần Linh và Thiện gặp nhau, mỗi người đeo nỗi niềm riêng của mình, ngồi lâu không nói với nhau được một lời. Cả hai đều chia-xẻ một niềm thất-vọng về thực-tế.

— Chúng ta rồi sẽ đi về đâu, Linh hả ?

Linh nhả khói thuốc chậm-chậm ra hai lỗ mũi không còn linh-hoạt hợp một miếng nước trà, nói như nói với mình :

— Chắc chỉ còn chờ chết.

Rồi anh buông thõng :

— Nếu tìm được nơi nào an-toàn lánh đi ít lâu để chờ cho bão lửa nguội dần thì hay uhứt. Muốn làm được gì cũng phải đợi cho những cảm xúc bùng-bọt sôi-sục lúc đầu lắng-dịu đi mới được.

— Sợ quá, phải không Linh ? Cả đời mình cho đến nay cũng chỉ sống trong sợ-sệt thôi. Sợ-sệt vì phải làm bực thang cho những kẻ vô lương-tâm leo lên, sợ-sệt vì phải làm vật hy-sinh cho một ngày mai tươi-đẹp nhưng

không-trông. Rốt lại tất cả cái học-thức của mình chỉ là nguồn gốc của tấn bi-kịch của chính mình. Tại sao vậy ?

— Mày thấy, anh em một nhà với nhau không còn tin yêu nhau nữa. Những thằng lớn đầu bên ngoài lớn tiếng nhẩy vô nhà đánh thẳng anh binh thẳng em, đập nát nhà cửa, đập luôn binh bông chậu sứ. Cái lý-luận của thằng lớn đầu là thằng em phải được quyền xài gia-tài hương-hỏa thế nào tùy-y. Nó muốn đổ xuống sông cũng thây-kệ nó. Nó có đánh-đập con cái, cúp tiền ăn sáng của chúng cũng mặc-kệ nó. Còn thằng anh đừng có ý-thể láng-giềng chen vào việc nhà của em. Tao với mày đầu không muốn binh ai hay bỏ ai cũng bắt-buộc phải lựa-chọn thái-độ. Rồi kịp đến khi thằng lớn đầu thấy tiền-bạc của mình bị hao-hụt, con-cái trong nhà mình nhao-nhao phản-đối « *ăn cơm nhà lo chuyện thiên-hạ* » thì nó liền bỏ hết cái lý đưa nó đến sự can-thiệp trước đây rồi nói : « Chuyện nhà chúng mày thì để chúng mày giải-quyết với nhau. Cần bao nhiêu tiền thì anh cho, chớ anh không đem thân ra xung-đột nữa ». Có lẽ thằng lớn đầu đã bắt đầu cảm thấy thà chịu xài một ít tiền mà đánh được với thằng láng-giềng ác-ôn còn hơn đem thân ra để chịu đòn mà không đi tới đâu. Cái biết bao-giờ cũng làm cho mày buồn, Thiện à. Nếu chỉ nhắm mắt, bịt tai thì có lẽ cuộc đời sướng hơn. Mọi thức ăn — hay thuốc độc — cũng đều có người dọn sẵn, cứ nhận đi là êm chuyện, không thắc-mắc tra-hỏi lời-thôi. Có sống chết thì sống chết cả lũ lo gì. Nhưng khổ có điều là lắm khi sống thì cùng sống mà chết thì chỉ có những người thấp-bé chết thôi. Họ chết mà không biết tại sao nữa.

— Nếu vậy thì sự gây-gỗ giữa thằng anh và thằng em vô-lý sao ?

Linh không trả lời ngay. Anh nhìn khói thuốc cuộn-bay lên rồi nhìn Thiện chỉ khói :

— Tất cả những gây-gỗ ngày hôm qua và ngày nay giữa người và người cũng không có lý gì hơn cái khói

thuốc này. Chẳng qua cái hãnh-diện lỗ-bịch và quyền-lợi của con người gây nên cả. Giàu thì áp-bức nghèo, mạnh thì ăn hiếp yếu, có quyền-thế thì bóc-lột cùng-đinh, văn-minh thì đè đầu chận tiến. Dĩ-nhiên những hành-động tội-lỗi nhưt cũng được che đậy bằng những lý-tưởng cao-siêu để làm rối-loạn sự phán-đoán của lý-trí. Điều ngu-xuẩn là hàng triệu người bị lôi-cuốn bởi khẩu-hiệu để cho một số nhỏ hưởng-thụ. Nếu người ta dẹp bỏ khẩu-hiệu đi để đến với nhau bằng tình thương thì có gì mà không giải-quyết được đâu.

— Cái tình thương mà mấy nói đó khó tìm thấy quá. Tao thả đi mò kim dưới đáy biển còn hơn đi tìm tình thương.

— Vậy mà có nhiều người nhân-danh tôn-giáo để kết án luận tội trong lúc chính họ cũng chẳng thương ai ngoài ra mình. Thỉnh-thoảng trực nhớ lại mình đã lãng-quên Thượng-đế hoặc Phật thì cầu-nguyện một cái là lương-tâm đủ trở lại bình-yên ngay.. Sự giả đạo-đức đó còn nguy-hiêm hơn những hành-động không tôn-giáo nhưng hợp công-lý. Nhiều lúc người ta chỉ cần làm bổn-phận mình đối với đấng Tối-Cao rồi không nghĩ gì tới đồng loại trong đời này, tưởng rằng chỉ làm thế cũng được cứu-rỗi ở đời sau. Như thế là con người chỉ có bổn-phận với thần-quyền chứ không trách-nhiệm gì với nhau hết.

— Đúng như vậy. Thiếu tình thương đối với nhau, người ta đã gây ra đủ chuyện bi-đát cho nhau. Rồi người ta lên án nhau là vô-nhân-đạo.

— Thật ra, trong thế-gian này chỉ có hai giống vật không ngăn ngại gì mà sát-hại đồng-loại một cách không tiếc-thương: *đó là người và chuột*. Nếu tất cả chúng ta là ngựa thì có lẽ xã-hội sẽ có nhiều tình thương hơn, phải không Thiện ?

Thiện trầm-ngâm giây-lát rồi nói :

— Hình như định-luật tiến-hóa của loài người đòi-hỏi phải có chiến-tranh như là một động lực quan-trọng.

Từ xưa đến nay không biết bao nhiêu chiến-tranh đã xảy ra, mà nhân-loại dường như coi chiến-tranh là một định-chế thiết-yếu trong xã-hội. Từ những ngày xa xưa khi nền kinh-tế của loài người còn tùy-thuộc vào hái-lượm và săn-bắn, người ta đã biết đến các hình-thức chiến-tranh rồi. *Người ta đánh nhau vì nhu-cầu kinh-tế nghĩa là vì cái ăn mặc*. Nhu-cầu kinh-tế căn-bản đến đổi các nhà tiên-sử-học đã phân-loại các thời-kỳ tiên-sử tùy theo cách-thế giải-quyết các vấn đề do những nhu-cầu đó gây ra. Ngày nay nhân-loại đã tiến xa về mặt trí-thức, nhưng vẫn không tiến-bộ gì hơn về mặt tranh ăn. Không ai thoát khỏi được sự cần-thiết phải sanh-sống. *Mà hệ muốn sống đừng đòi phải tranh giành. Tranh giành thì gây ra xung-đột và đánh nhau*. Có điều là ngày nay dân-trí cao hơn nên người ta đã tìm cách cao-siêu-hóa những nguyên-nhân chiến-tranh, và bạo-động nói chung mà nó là một hình-thức. Ví-dụ khi địa-chủ đòi tá-điền trả địa tô hay cho vay lấy lời thì đó là hành-vi hết sức hợp lý và công bằng. Điều người ta không nói tới là địa-tô quá cao hay lãi quá nặng. Cũng như tư-bản vào khai-thác tài-nguyên một xứ nào thì đó là một mối lợi cho dân bản-xứ vì tạo công ăn việc làm và nâng cao đời sống vật-chất của họ. *Điều người ta không nói là số lời không lỗ không phải do dân bản-xứ hưởng mà do xí nghiệp ngoại quốc thu được và chuyển về xứ họ. Cái lợi cho dân bản-xứ chỉ là sự bố-tri thiết-yếu và tối-thiểu để cho ngoại-nhân được yên mà khai-thác tài nguyên hay thị-trường thôi*.

Linh thở ra, chán-ngán :

— Ở thời-đại này sự thật cũng như một tờ giấy, luôn luôn có hai mặt không thể tách rời nhau được. Cùng một sự-kiện người thì thấy khía-cạnh này, người thì thấy khía-cạnh kia, mà không ai nhìn thấy khía cạnh đối diện với điều mình thấy. Cho nên người ta gây gỗ... nhau chỉ vì mình tin điều người khác không tin và không tin điều người khác tin. Ngu-xuẩn hơn nữa, người ta lại cho chỉ có mình mới nắm

được chân-lý còn người khác là tà-nguy hết. Lịch-sử máu lửa không dạy khôn được con người mấy. Người ta vẫn coi khả-năng tiêu-diệt con người như là biểu-tượng mạnh và văn minh. Như thể sống ở đời chỉ có giết chóc nhau là việc làm duy-nhứt có ý-nghĩa vậy. Những đức-tánh quân-phiệt được đề-cao, và hòa-bình được coi như là một trạng-thái triển hạn của chiến-tranh hoặc là một viễn ảnh đáng sợ.

Thiện dừng lại ở hình-ảnh một cái nhà. Cái nhà đó quen thuộc với anh lắm vì anh cảm thấy như mọi người — anh và những người chung-quanh — đều ở nhà đó. Có lẽ anh đứng-dưng với nó. Nhiều người bên ngoài bỗng-nhiên quan-tâm tới nó. Anh thấy họ ồn-ào quá, vô-tâm quá không thể nào hiểu anh nổi. Cái nhà đó nghèo, ai thèm? Vậy mà tại sao vẫn có kẻ chiếu-cổ đến? Anh liếc thấy Linh ngơ-ngác :

— Xét bề ngoài cái nhà vẫn có vẻ còn tốt, Linh hả. Nhưng mỗi một đã gậm nhấm bên trong từ lâu rồi. Nếu không có mấy thằng mặt tái đến phụ chống-dỡ thì có lẽ mỗi đã ăn sập rồi.

— Điều khổ là mỗi bây giờ lại ăn còn mạnh hơn trước như thể nếu không ăn thì sập tới nơi. Không có thuốc gì trị nổi mỗi nên giống đó sanh-sản rất nhanh và càng ngày càng mạnh uy-thế hơn trước.

— Tao nghĩ một cây cột đã trống rỗng bên trong vì mỗi ăn không thể nào chống-dỡ nổi cái nhà. Dầu mỳ có sơn phết màu gì, sơn bao nhiêu nước cũng không ăn thua. Mà phương-pháp trừ mỗi thì hình như chỉ giết được vài mỗi thợ chớ không động đến mỗi chúa. Hay không?

— Cũng giống như câu chuyện dài nghĩa-hiệp, nếu anh-hùng và đồng-dãng chết đi thì không còn gì để nói nữa. Nhà có thể sập nhưng anh-hùng thì bao giờ cũng phải có đất dụng-võ được bảo-đảm.

Tác-giả chuyện nghĩa-hiệp bao giờ cũng cần-thận nuôi-dưỡng tên anh-hùng để nó múa-may và để giết đây. Mất nó lại phải mất công tạo thẳng khác.

— Tới bao-giờ thế-giới mới thanh-bình, mỳ hả.

— Cả thế-giới vẫn thanh-bình đó chớ. Chỉ có lục-địa vàng mới là rắc-rối thôi. Từ xưa tới nay thẳng trắng vẫn coi thẳng vàng là mối họa. Vì chúng nó sống lúc-nhúc, dơ-dáy, nghèo-đói và không có một ý-niệm gì về dân-chủ, dân-quyền. Đối với chúng nó thì chỉ có bom nguyên-tử mới trị được thôi. Cho nên mỳ thấy bom nguyên-tử đâu có rơi trên đầu Đức Quốc-xã mặc dầu bọn này cho 6 triệu dân Do-Thái về Thiên-đàng. Trái lại thẳng vàng lùn bị lãnh hai trái bom nguyên-tử để thử xem hiệu-lực của bom như thế nào.

— Ừ, mấy thằng trắng ăn nói và hành-động có vẻ thảo-khẩu ghê. Báo-chí chúng nó viết nào là « thảo-xiêng » Tưởng Giới Thạch để y đánh vào lục-địa, nào là « đám Á-châu không biết trọng mạng sống con người », nào là « biết bao giờ Á-châu miễn gió mùa mới biết được dân-chủ », nào là « họa da vàng » và nhiều nữa như thể chúng nó đã nằm được hết chân thiện mỹ trên đời này rồi vậy.

— Đã hết đâu, tại xứ nó da da màu cho đến bây giờ cũng vẫn bị coi như giống người hạ-dẳng. Đen với trắng có bao-giờ hòa-hợp nhau đâu. Mục-sư King trước có nói : « Dân da đen chỉ chiếm 12% dân-số mà đi lính qua Việt-Nam tới 20%. Chánh-phủ rêu-rao đi tranh-đấu cho tự-do cách đây 10.000 dặm trong lúc ở nhà dân đen không có tự-do về chánh-trị và kinh-tế ». Bây giờ ông ấy chết chắc có nhiều thẳng hả dạ lắm vì bớt đi được một người làm cho lương-tâm chúng nó xấu-hổ.

— Mỳ thấy lương-tâm chúng nó bình-yên không?

— Hẳn là bình-yên lắm, vì nếu có gì sai-lầm xảy ra thì không bao giờ là lỗi của chúng nó. Cho nên chúng nó mới viết được một bài bình-luận về bạo-động và lịch-sử

để nêu lên cái thiện của nó so với những dân khác. Trong bài đó chúng nó đã nêu lên những ví-dụ về bạo-động tại các nước Á-phi mà không đả-động đến những bạo-động của bọn trắng. Chúng nó không nhắc tới 6 triệu Do-Thái bị Đức giết, mấy chục ngàn người chết trong cuộc cách-mạng 1789 ở Pháp, hằng trăm ngàn người da đỏ bị tàn-sát trong lịch-sử Tây-tiến của Bắc Mỹ, hằng trăm ngàn dân da đen bị đem bán làm nô-lệ cũng ở Bắc-Mỹ. Cùng trắng với nhau bới-móc nhau làm gì.

— Cái lý của kẻ mạnh mà. Kẻ mạnh có bao giờ làm lỗi đâu !

— Theo tao nghĩ thì đen trắng vàng đỏ gì cũng như nhau. Đã côn-đồ thì màu gì cũng côn-đồ. Còn lời-lẽ đạo-đức thì ai mà nói không được ?

— Đó là cái điều mà nhiều người quên đi, rồi mang mặc-cảm tự-tôn nghĩ rằng trên đời này chỉ có mình mới là thánh-thiện.

Câu chuyện trôi-giạt đến đó như một con thuyền quốc-gia không người lái. Bên ngoài bóng tối đã bắt đầu trùm lên cảnh-vật, cái bóng tối vẫn cứ đeo-dăng mãi những người còn chút hơi tàn để suy-tư. Linh, vì tương-lai và hoài-bảo gắn liền với cái hiện-hữu, là con người biết nhận-định chính-xác nhưng sợ những giải-pháp triệt-đề. Thiện, mà cảm-quan và quan-điểm lịch-sử giúp cho thấy những điều khác hơn cái thường thấy, không chịu bó mình trong dư-luận chánh-thức, đề vượt lên đến một nhận-định bền-lâu hơn. Thiện nghĩ rằng những danh-từ ngày nay còn làm cho cảm-xúc sôi-sục nơi hàng triệu người thì năm mươi năm sau sẽ chỉ còn là những cánh bèo nghèo-nàn trôi trên giòng sông lịch-sử. Thời-gian và cái chết là nhân-tố san-bằng tất cả. Có lẽ vì thế mà cái chết có một sức hấp-dẫn màu-nhiệm đối với những người hăng-say với việc phá-đổ bạo-động hiện-diện trong bất-công. Thiện thấy nhiều người lao đầu vào cái chết để

lôi-cuốn những người khác theo mình luôn. Ít ra khi lòng đất khép lên hình-hài thì không ai giữ được một chữ nào đã học hay một xu nào đã làm ra. Đời hình như chỉ có một chu-kỳ duy-nhứt : *Người có của không muốn kẻ khác sống và hưởng như mình. Người không có của hoặc im-lặng hoặc nổi lên đòi chia của.* Xung-đột. Chiến-tranh. Rồi chết. Cái gì vĩnh-cửu không phải là công-trình của con người mà sự xung-đột của Nó. Mỗi thế-hệ lập lại sự xung-đột của thế-hệ đi trước mình và lịch-sử lại tái-diễn.

Thiện và Linh là những con người đang dò-dẫm một lối đi trong mê-lộ thay gì buông xuôi cho thời-cuộc lôi kéo. Chung-quanh họ không có mốc làm dấu hay bảng chỉ đường. Đêm lại không trăng sao đen như mực. Những kẻ khác hoặc ngủ hoặc thao-thức chờ đợi một bình-minh không bao giờ đến. Những người còn thức và không yên thì dui-mù cảm điếc, hành-động không định-hướng, quờ-quạng lung-tung, sống không biết tại sao, mà chết cũng không biết tại sao nữa. Có lẽ trong bóng tối bao-dung còn nhiều người cũng đang dò-dẫm lối đi như Thiện và Linh. Nhưng họ không gặp nhau. Đường như đường của mỗi người dẫn về một hướng riêng-biệt trong muôn ngàn hướng tỏa ra từ vũng lầy. Tỉnh-thoảng vài người có tình-cờ sò-soạng đụng nhau thì họ không thể đồng-y nhau được về lối đi của người khác. Một số cãi-vã ồn-ào làm như thể mình đã tìm được con đường chính. Một số khác mất hết niềm tin ở mình và ở người khác, lưỡng-lự rồi hoài-nghi và ngừng lại không tìm nữa.

Nhưng dầu tin-tưởng hay hoài-nghi, hy-vọng hay chán-ngán, hăng-say hay thờ-ơ, mọi người đều chìm trong bóng tối và không còn làm chủ được vận-mạng của mình nữa. Bóng tối bao-vây không thể nào xuyên thủng được, không thể nào đánh tan đi được. Bao giờ ánh-sáng trở về đây ?

LÊ-DUY-TÂM

Niềm đau hai mươi tuổi

● Truyện ngắn của PHẠM LONG ĐIỀN

Hồng đứng trên phòng nhìn xuống đường. Thành phố tấp nập rộn rịp xe cộ, người đi kẻ lại vì mấy ngày hôm nay dân thành phố thi đua ăn Tết. Bãi biển san sát những xe là xe của dân Saigon xuống đây để tránh khách khứa đến thăm.

Nàng theo chồng về Bà Rịa ăn Tết vì chàng đang đóng quân và làm việc tại tiểu khu. Sinh — chồng nàng — ăn cơm tháng, ở tạm trên một gác xép. Nay có vợ xuống chơi, chàng đề nghị qua Vũng tàu mượn phòng. Hơn nữa vào dịp Tết, chàng mong mỏi cho vợ nghỉ dưỡng sức vì vợ chàng mang thai được năm tháng.

Cuộc sống của đôi vợ chồng trẻ không lấy gì làm khá giả. Gia đình chàng cũng như gia đình nàng thuộc hạng đủ ăn. Hai người lấy nhau trong mối tình keo sơn của cuộc đời sinh viên.

Hồi ấy cách đây hơn hai năm, chàng và nàng gặp nhau trong một cuộc hội thảo sinh viên. Chàng đã học hết năm thứ hai trường Sư phạm. Nàng mới đỗ xong Tú tài, khập khễnh bước vào ngưỡng cửa đại học. Họ gặp nhau biết nhau, quen nhau rồi lấy nhau khi chàng ra trường làm nghề dạy trẻ.

Tuổi trẻ mơ mộng quá nhiều. Ước vọng cao xa nhưng cuộc đời quá ư eo hẹp không cho phép những chàng thanh niên yêu đời, thích hoạt động như Sinh và những

thiếu nữ giàu lòng quả cảm, thích đấu tranh như Hồng, họ không có quyền hy vọng quá cao xa, thoát khỏi vòm trời khói lửa.

Ngày Sinh ra trường dạy học cũng là ngày đất nước đau quặn trong khói lửa chiến tranh, bom đạn cứ thi nhau trút xuống nổ vào lòng đất mẹ mến thương. Màu xanh của mộng vườn, hoa lá xưa kia là màu hy vọng của những cặp vợ chồng mới cưới, giờ đây biến thành màu hồng hừng hực của lửa mỗi ngày thả ngọn liếm từ thôn quê ra thành thị.

Như bao chàng trai khác Sinh bị lên đường thi hành việc đánh trận trong thời chiến : đi lính chàng nhập ngũ Thủ Đức. Sau đó chàng được đổi về Bà Rịa, làm việc tại tiểu khu.

Hồng đứng trên phòng khách sạn nhìn xuống. Nàng có ý tìm Sinh cởi vét-pa về thăm nàng. Nàng bắt đầu lo lắng.

Đã hai hôm rồi, Sinh không lái xe qua thăm nàng. Hai vợ chồng với đứa em trai của nàng xuống Cấp chiều hai mươi chín Tết. Chàng được nghỉ phép cho đến chiều mùng hai.

Sáng sớm mùng ba, mới sáu giờ, Sinh thức dậy, hấp tấp sắm sửa quần áo. Trước khi đi Bà Rịa, chàng có dặn vợ chiều tối sẽ qua. Như vậy chàng sáng đi chiều về. Mấy ngày Tết, anh em trong trại ăn Tết, nhà binh dễ dãi phần nào. Chàng cười nói với vợ anh như thế và đặt lên trán nàng một chiếc hôn.

Nàng đem lòng lo lắng nói với đứa em trai ở hủ hỉ với nàng cho có bạn trong khi chồng phải đi vắng.

— Sau hai ngày không thấy ảnh về ? không biết có gì hay không ?

Hồng nói xong, liền nghĩ đến con đường chạy từ Vũng tàu qua Bà Rịa lăm xe cộ, lăm cầu cống, lăm cua trôn. Biết đâu sinh bị cái gì chẳng ?

Đưa em trai đang mở bộ bài các tề chơi một mình vì không có tay em, trấn an chị :

— Đi linh mà chị làm như là ở không đi chơi !

Câu nói của đứa em trai làm cho lòng lo lắng của nàng bớt dịu đi phần nào.

Hồng nhớ có lần chàng còn ở quân trường, hẹn chiều thứ bảy ra. Nhưng chiều thứ bảy ấy vắng bóng chàng. Buổi cơm chiều mất ngon. Đêm lại nàng thức trắng, lo nghĩ đến chồng, ước ao sáng chủ nhật gặp mặt chồng cho khuây khỏa, nỗi nhớ mong của người vợ trẻ. Một tuần vắng bóng chồng, một tuần nàng ăn không ngon, ngủ không kỹ.

Mẹ Hồng thấy Hồng chau dau, mặt hơi hốc hác, cười bảo mấy đứa em :

— Chị tội bậy ốm ghen !

Đứa em trai kể nàng ranh mãnh hỏi :

— Ốm ghen là gì má ?

— Tội bậy con nít con nôi biết gì.

Cả nhà nhìn nhau cười khúc khích trong khi Hồng bỏ vào phòng, khóa chặt cánh cửa. Nàng nằm khóc thức thịch, ướt đầm cả chiếc khăn mù xoa tay trắng tươi. Nhớ chồng mà khóc, đó là điều dĩ nhiên của mấy cô vợ trẻ mới có chồng. Cái gì cũng khóc. Như là chồng lại đi linh, vắng nhà luôn. Có ai thấu hiểu được nỗi lòng chua xót của mấy cô có chồng đi linh ?

Thứ bảy sau, không ai đợi chờ, Sinh lót tót mang ba lô vào nhà. Hồng mừng rỡ hiện rõ trên mặt nhưng rồi khi thấy cái đầu hớt ngắn của chồng, nước da sạm nắng của chồng, tự nhiên hai hàng nước mắt ràn rụa chảy trên đôi gò má hơi xanh của người vợ trẻ.

Lần khác Hồng được thơ chồng viết từ tiểu khu Bà Rịa cho hay chiều thứ bảy chàng sẽ về để đêm đến hai vợ

chồng đi xem một phim vui chiếu tại rạp Rex. Sáng thứ bảy, nàng thức dậy thật sớm đi chợ mua sắm đủ thứ. Nhưt là cái món mắm tôm thịt luộc nàng không thể quên được bởi vì đây là món ăn hảo hạng nhưt của chàng.

Bữa cơm trưa, giữa lúc cả gia đình quay quần bên chiếc bàn ăn dài bằng mica, Hồng ăn rất ít, để bụng vài giờ sau chàng và nàng sẽ ăn chung với nhau.

Nhưng rồi từng giờ phút đi qua trong sự mòn mỏi đợi chờ. Chàng không về và nàng đành mang các món ăn dành riêng cho chàng bày cho các em của nàng ăn. Giá sử Hồng không ốm ghen thì nhưt định sáng thứ hai, nàng sẽ đi xe lô xuống Bà Rịa thăm chồng.

Ba bốn ngày sau, nàng được thơ chồng cho hay chiều thứ bảy vừa qua, chiếc xe chàng đi phải quay đầu trở lại vì đường bị đắp mô. Đối với hành khách buôn bán quen thuộc trên đường dài, câu chuyện đắp mô không gây cho họ một chút lo lắng. Dọc đường gặp mô, hành khách xuống xe, đi bộ dưới ánh nắng cháy da, rồi ngồi chờ hàng giờ, cho đến khi mô phá xong họ đi.

Nhưng cái mô đánh mất một phần thú vui của những cặp vợ chồng trẻ mới cưới nhau nhưng vì hoàn cảnh phải xa cách nhau. Họ biết làm sao hơn khi mà hạnh phúc của họ, niềm vui sống con con của họ phải tùy thuộc vào nhiều yếu tố. Mà yếu tố quan trọng nhưt theo óc suy đoán của họ vẫn là cuộc chiến này đang đè nặng lên cuộc sống lứa đôi của họ. Họ biết làm sao hơn khi mà sự sống gần bên nhau còn tùy thuộc vào thời gian quyết định. Thôi thì họ trông chờ một ngày mai có lẽ tươi sáng hơn hôm nay và những ngày đã qua.

Hồng ngồi xuống chiếc di-văn bằng gỗ kê sát tường, mong chồng về. Đã hai ngày rồi chàng không lái vét-pa qua thăm vợ như chàng đã hứa trước khi lên xe.

Nàng tự nhủ thầm :

— Chắc có lẽ ảnh bận công tác. Cuộc đời lính tráng đâu có dễ như mình tưởng. Biết bao ràng buộc.

Bất giác, nàng ngâm :

— *Trên trường gấm, có hay chăng nhẽ ?*

.....

Phải, bọn lãnh đạo ở chóp bu có bao giờ nghĩ đến đám lính không ?

Hồng quay lại nhìn đứa em trai nàng đang say mê chia bài cho các tay em tưởng tượng. Nàng muốn bảo em đi xe qua Bà Rịa để xem sự tình thế nào. Nhưng nàng lại thôi vì nàng nghĩ rằng chắc không có gì xảy ra cho chàng.

Một người như Sinh cần trọng, đứng đắn, chững chạc, làm gì có chuyện đi xe ầu như mấy cậu trẻ háo thắng. Hồng nói thầm như thế.

Hôm trước Tết, trước khi hai vợ chồng Hồng đi Vũng tàu, thể theo lời dạy của mẹ nàng, nàng dẫn chồng đi xem tử vi. Ông thầy bói xem tay Sinh, đánh số tuổi, lấy ngày sanh, tháng sanh, năm sanh rồi đo với các cung chiếu, ông cho biết con đường đời của chàng rất dài tuy gặp nhiều trở ngại, vợ chồng thương yêu nhau nhưng phải chịu cung ly thân. Sóng gió rồi mặt biển sẽ phẳng lặng trở lại, mùa xuân đến với hoa lá xanh tươi. Cuộc đời lứa đôi trong những ngày sắp đến sẽ gặp quới nhân phù hộ.

Những lời lẽ quyết chắc của ông thầy bói tuy đơn sơ nhưng mang lại cho cô vợ trẻ một niềm tin vào ngày mai.

Giữa lúc Hồng đang suy nghĩ liên miên về chàng, về cuộc đời, về ngày mai thì có tiếng ồn ào dưới đường. Nàng đứng dậy, nhón gót, nhìn xuống đường. Những người đi đường tụ năm tụ ba, đứng lại bàn tán với nhau. Hình như có một chuyện gì khác thường vừa mới xảy ra.

Hồng kêu em :

Duy, chạy xuống dưới xem có chuyện gì mà người ta lao xao...

— Có gì đâu chị lo. Ngày Tết, lính ăn nhậu rồi bắn lộn với nhau.

Cậu trai nói xong, chăm chú vào các con bài.

Con đường phía dưới lao xao mỗi lúc một tăng.

— Duy, chị bảo xuống dưới xem mà, cứ ngồi đó nhe !

Hồng quát đứa em trai.

— Đi đây. Cậu trai vừa nói, vừa xỏ dép chạy ù xuống cầu thang.

Cậu bé hót hơ hót hã chạy lên :

— Bà Rịa bị đánh sáng mùng ba.

Cậu thở hồn hển, nói tiếng nghe tiếng không :

— Bà Rịa... đang... đánh lớn.

Hồng nhủ mày. Nàng vừa nghe trong lòng nàng nổ ròn những tiếng súng, bom đạn hòa lẫn cùng tiếng pháo đi doanh bên tai nàng.

Đồng hồ trên tường gõ đúng bảy tiếng. Màn đêm bắt đầu rơi xuống thành phố với niềm lo lắng cô đơn trong ánh lửa lập lòe của hỏa châu.



Hai ngày trôi qua. Hồng lo sợ cho đến đổi mỗi lần ăn xong, nàng cảm thấy nôn mửa lên đến tận cuống họng.

Năm tháng trước, khi mới bắt đầu ốm nghén, nàng cũng nôn mửa, ọ ọ nhưng sau một cuộn quặn nước mắt chảy hai bên má, nước bọt chua vọt lên đầu lưỡi, nàng trở lại trạng thái bình thường.

Cái tin Bà Rịa đang xảy ra cuộc giao tranh dữ dội gây cho Hồng những cảm xúc mãnh liệt. Nàng hồi hộp từng giây từng phút. Nàng thở ra và chờ đợi.

Hai ngày nay, Hồng cùng đứa em trai ra bến xe để đón xe qua Bà Rịa. Nàng không thể ngồi chờ tin. Dù mưa đạn

có bay vèo thẽ nào, nàng cũng phải xông pha đến tận văn phòng của chồng nàng, nàng muốn chắc sáng hôm ấy Sinh lái vét-pa từ Vũng tàu qua Bà rịa được bình an vô sự. Chỉ nhìn được mặt rồi nàng trở về phòng chờ cho dứt tiếng súng.

Nhưng niềm ao ước của nàng chỉ là tuyệt vọng. Đường giao thông bị gián đoạn. Xe dò không được phép chạy. Hồng cùng đưa em mượn một chiếc xe lam ba bánh chạy qua thăm chồng. Xe chạy đến Bến đình thì bị hàng rào cản đường.

Mỗi đêm, nằm trong yên lặng, Hồng nghe những tiếng inh inh của bom đạn từ xa dội lại. Trong người nàng thỉnh thoảng có sự dao động lắc lư như một chiếc thuyền trôi trên biển cả, Hồng không còn đầu óc để nghĩ đây là do cái thai động hay do lòng đất rung chuyển sau những tiếng nổ liên hồi.

Sáng nay xe chạy ngang mấy cái nhà thương chật ních người khóc bù lu bù loa. Có những bà vợ khóc chồng chết vì một tạc đạn rớt ngay tại chỗ đang đứng. Có những đứa trẻ khóc vì cả cha lẫn mẹ của chúng đều chết.

Hồng đứng lặng thỉnh nhìn vào những dãy nhà phủ một màu buồn ghê rợn. Nàng không thấy những cái thầy chết nằm sòng soãi mà chỉ thấy người khóc. Tiếng khóc bao trùm cả một quãng đường dài chạy qua mấy dãy nhà thương.

Một mùi tanh tanh, thui thui hắc vào mũi Hồng, làm nàng rùn mình. Tự dưng nàng cảm thấy một con sóng mạnh chạy lượn qua xương sống.

Đã bao lần khi ở Sài gòn, mỗi sáng đi chợ, nàng đi qua con đường lổm chổm đá mang tên Trần Quốc Toản. Con đường ấy ai có đi qua sẽ không bao giờ quên cái mùi khó ngửi.

Hồng đã ngửi quen cái mùi ấy. Nhưng sáng nay khi mùi tanh từ nhà thương thoát ra đánh vào mũi nàng, nàng

tự nhận có một cái gì khác lạ. Mùi trên con đường Trần Quốc Toản là mùi cá, cá sinh, cá ươn đã bị con người vứt bỏ đi sau một cuộc lừa lọc. Nhưng còn mùi ở đây ? Không phải mùi mà Hồng đã ngửi trước các phòng mổ hay mùi thuốc lâu năm hòa lẫn với giẻ rách tại các nhà thương thí dành cho hạng bình dân, Không phải những mùi ấy mà là mùi người — con người Việt nam có bốn ngàn năm văn hiến này !

Hồng kéo chiếc áo ấm phủ lên vai. Nàng đứng tần ngần nhìn vào công nhà thương lộ nhô người khóc. Họ khóc, họ giậm chân như để phản kháng lại cái chết bom đạn của những người thân yêu đời họ.

Hồng dáo dác đưa mắt nhìn đó đây, tìm người quen hỏi thăm tin tức về chồng nàng. Nói là người quen, chứ thật ra giữa đám người đau khổ kia nàng có nhận diện được một ai đâu. Nhìn những gương mặt thiếu não ràn rụa nước mắt, con người dù sắt đá đến đâu cũng thấy lòng mình se lại với nỗi buồn man mác về thân phận con người Việt nam.

Tự nhiên Hồng vụt có cảm nghĩ :

— Biết đâu trong số người nằm xuống đó có người quen của mình ?

Rồi nàng biện luận :

— Tại sao phải đợi có những người quen, người thân mình chết, mình mới đau khổ, khóc thương. Phải nói những người nằm xuống đó phủ lên mình một tấm drap trắng đều là người Việt nam — những người Việt nam của cuối thế kỷ hai mươi này.

Giữa lúc người chị gái đứng bên kia đường lấy mắt trông vào nhà thương. Duy chạy lẩn xấn. Thăng bé lục lạo theo đám người vào tận nhà xác, lật từng cái mặt mét xanh, bầm dập của những người xấu số. Nó chạy ba giờ bốn căng ra phía bên kia đường gặp chị nó :

— Ghê quá, chị hai ơi ! Thôi mình đi về. Duy vừa nói, vừa kéo tay chị nó đi về.

Đêm hôm ấy, giữa tiếng ngáy pho pho của đứa em trai trong gian phòng nhỏ, Hồng không chợp mắt được. Những chuyện em trai nàng tả với những đường nét quái dị hiện rõ trên mặt của người chết vì bom đạn cứ ám ảnh mãi đầu óc giàu tưởng tượng của nàng. Nàng cố nhắm mắt và trong bóng đen chập chờn trên mí mắt, nàng thấy lơ lơ những cái đầu trọc lóc trọc lơ bay lượn vờn đầu đây.

Hồng thấy thương mấy cái xác vô thừa nhận nằm trơ trên bàn-ca giữa những tiếng búa đóng vào thành gỗ dựng lên thành chiếc hòm cho mấy cái xác được may mắn có bà con thân thuộc nhận đi chôn. Theo lời thuật của Duy, nhà thương chưa dám đem chôn mấy cái xác vô thừa nhận, phải chờ cho đến bao giờ...

Hồng nằm nghĩ tới đó thì có lẽ vì quá mệt, giấc ngủ đã khép kín mí mắt nàng lại. Trong giấc ngủ cô đơn của một cô vợ trẻ có chồng đi lính, nàng chập chờn thấy chồng nàng về đứng ở đầu giường.

Anh bận bộ đồ lính còn mới toanh, đầu đội nón sắt, vai mang súng có gắn lưỡi lê dài. Nước da anh thường ngày sạm đen, đêm nay có một màu trắng xanh như người mới thoát khỏi cơn bệnh ngặt nghèo.

Hồng mừng quá, rú lên, gọi tên chồng. Nàng chạy lại vỗ ôm vai chồng. Nàng cười :

— Anh làm em trông thấy mồ ! Phát ghét à !

Trước những cái hôn dồn dập của cô vợ trẻ, anh vẫn thản nhiên đứng ngay ngắn trên đầu giường. Anh chẳng nói chẳng rằng. Anh dăm dăm nhìn vợ với đôi mắt buồn chửa đựng mối tình thâm u của chồng đối với vợ và đứa con trong bụng mẹ nó.

Hồng còn đang bàng hoàng trong giấc ngủ, bỗng nghe có tiếng gõ cửa phòng. Lúc đầu tiếng gõ cửa nhẹ nhè rồi im bật rồi gõ mạnh thêm.

— Ai đó ? Hồng vừa hỏi, vừa chạy ra mở cửa.

Khi cánh cửa hé ra, một người lính còn mang băng ở cánh tay đứng nhìn vào trong phòng.

— Thưa bà, bà phải là vợ của chuẩn úy Sinh không ? Người lính trẻ giở mũ chào.

— Dạ phải.

Người lính khi nghe Hồng khẽ trả lời, đứng lùi nép qua bên cánh cửa. Anh không muốn đi vào và cúi gằm đôi mắt xuống đất.

— Dạ ông hỏi chuyện chi ? Nhà tôi có gọi gì không ? Chắc bên đó yên rồi ? Bao giờ nhà tôi về ?

Mấy câu hỏi của người đàn bà có chồng chưa quá hai mươi tuổi làm anh lính không biết tìm được một câu nào để mở lời. Chàng lấy tay gãi sau ót.

Người lính cố lấy hơi, nhìn cô vợ trẻ, nói trong hơi thở :

— Dạ thưa bà, ông... nhà... đã... bị... đạn... mất... từ ... ba ngày... nay.

— Trời !

Hồng chỉ còn sức kêu lên một tiếng rồi ngất xỉu trong vòng tay của người lính còn mang dấu vết của bom đạn, của đau khổ, của chết chóc, của tình thương pha lẫn nhau.



Hồng nằm sòng soãi trên giường khóc sụt sùi. Mái tóc nàng rối bời. Nàng bàng hoàng nhớ lại những ngày qua với cái chết quá đột ngột của chồng nàng. Nàng không tin Sinh chết.

Làm sao nàng quên được buổi sáng hôm ấy, một buổi sáng ấm của ngày Tết, người lính đồng đội mang tin cho nàng hay cái tin chồng nàng chết sau khi một tạc đạn từ trên trời rơi ngay xuống nỏ cạnh chàng đang ngồi gác.

Theo lời kể của người lính đồng đội, đêm trước sinh đi vào lòng đất, chàng thuật cho các bạn đồng đội nghe chuyện gia đình, chuyện tình của chàng. Chàng không phải là người làm thơ, không thích mơ mộng viễn vông nhưng chàng cho là mối tình giữa chàng và người vợ trẻ mang thai tên Hồng đượm đầy tình yêu đậm thắm của những ai khao khát sống cuộc đời trầm lặng. Chàng đem ước vọng thầm kín của chàng nói với các bạn vào đêm tối trời hôm đó chàng mong tiếng súng sớm chấm dứt, chàng sẽ rời khỏi quân ngũ, trở lại cuộc đời làm nghề gõ đầu trẻ sớm chiều vui với bốn phận làm chồng, làm cha, làm thầy. Nhưng rồi ước vọng của người con trai sáng hôm sau tiêu tan thành mảnh vụn của thép, của đất, của thịt, của máu.

Sinh chết đi, để lại một cô vợ trẻ mới đầy hai mươi tuổi và một đứa con mới thành hình được năm tháng năm gọn lỏn trong lòng mẹ nó.

Chàng chết nhưng cái chết của chàng nào có được yên thân. Chàng nằm xuống giữa lúc lòng đất còn đang run chuyển, bom đạn còn toĩ bời nổ trong thành phố, hàn thù ruột thịt còn đang gấu nghiến từng thớ đất.

Chiếc xe mười bánh chở năm cái quan tài làm bằng thớ gỗ thông đóng thùng, phủ lên lá cờ vàng ba sọc đỏ, ngồi bên cạnh là năm người đàn bà khóc lóc thảm thương phủ lên mái tóc đen vành khăn tang trắng xé vợi vào một buổi sáng mùa Xuân. Chiếc xe chạy vào lòng thành phố, ngừng lại, thụt lùi, quay đầu trở lại Vũng tàu vì thành phố Bà Rịa còn đang gầm gừ tiếng bom đạn vì vèo.

Sáng hôm sau, cũng chiếc xe mười bánh ấy chở năm chiếc quan tài hôm qua đỗ trước nhà xác Bà Rịa. Năm cái hôm đặt song song với nhau trên nền xi măng lạnh buốt.

Chưa có lệnh đi chôn. Nghĩa trang còn là bãi chiến trường của hai nhóm người giành nhau từng cái mộ chôn người chết. Trong cảnh bom đạn người sống đi tìm cái sống giữa cái chết gần kề thì người chết không mấy được yên thân dưới ba tấc đất.

Buổi chiều, chiếc xe mười bánh đến chỗ năm cái quan tài không phải đi ra nghĩa địa mà trở lại Vũng tàu lần thứ hai.

Đám tang Sinh không có gì gọi là tươm tất. Những người tiền đưa anh ra nghĩa địa miền biển không ai hơn là người vợ thân yêu của anh, đưa em vợ anh và người lính chiến băng tay còn mang trên bộ đồ trận nhiều vết máu tím đen.

Tất cả bà con họ hàng mắc kẹt ở Sai gon. Đường giao thông bị gián đoạn. Saigon — Bà Rịa cách nhau không quá một trăm cây số thế mà xem như là cả vạn nẻo đường quanh co khúc khuỷa.

Hồng nằm trần trở trên chiếc giường con, nhìn bóng đêm liếm dần bốn bức tường gạch sơn trắng. Chị đưa mắt nhìn chiếc bàn con trên ấy chị đặt một lọ nhang còn đang cháy dở. Cạnh bên là chiếc khăn tang của chị.

Thằng bé trong bụng đang cử động, đang đi tìm sức sống trong lòng mẹ nó. Ngày nó ra chào đời, nó không biết cha nó là ai. Chị Hồng cảm thấy thương con vô ngần. Chị không biết mặt mũi nó ra sao, nó giống cha hay giống mẹ. Nhưng cần gì? Chỉ cần biết nó là đứa con của một người cha sớm đi vào lòng đất vào cái tuổi lòng còn tràn đầy biết bao niềm ước vọng lớn lao và một bà mẹ tuổi đời chưa quá hai mươi. Rồi hai mươi năm sau, thằng bé lớn lên, có óc suy nghĩ. Suy nghĩ về đất nước, về tình tự dân tộc, về những nỗi niềm cay đắng của một dân tộc trót chịu hai mươi năm cảnh bom đạn chết chóc. Vào một sáng mùa Xuân nào đó, thằng bé đọc lại trang sử dân tộc của một mùa Xuân hai mươi năm về trước. Nó thấy được gì hay là chỉ thấy mẹ nó khóc cha nó và cha nó nhắm đi sâu vào lòng đất mẹ. Tất cả đối với thằng bé chỉ là dư âm của một cái gì thân yêu của ruột thịt máu mủ nó bị banh xé ra từng mảnh vụn.

Duy từ dưới nhà bước lên thang lầu, hỏi chị giọng
trầm trầm :

— Trời tối rồi, sao chị không bật đèn lên ?

— Thôi em à, cứ để tối đi...

Nàng nói nhỏ lại, không muốn cho đứa em trai nghe :

— Chỉ có bóng đêm, chị mới thấy gần anh Hai em.

Rồi hai hàng nước mắt tuôn chảy.

LONG ĐIỀN

TIỆM TƯƠNG TÚ HÒA

93, đường Chu văn An (Chợ lớn)

☉ Có bán sỉ và lẻ đủ thứ nước
tương, chao, tương ớt, củ kiệu
hảo hạng

Trại của máy

HƯNG-ĐẠO

393B, ĐẠI LỘ TRẦN HƯNG-ĐẠO
SAIGON

— Làm môi-giới mua bán các thứ gỗ Dầu, Sao,
Bằng-Lăng

— BÁN ĐÒN TAY VÀ VÁN BẰNG LĂNG

— CHUYÊN MÔN ĐÓNG THÙNG ĐỦ CỠ

Cảm khái

từ bài « Tâm Nguyễn Đầu Xuân » trong Đồng-Nai Văn-Tập
quyển 15

Bài của NAM PHONG

hoa xuân nở, hoa đời càng nở rộ
đường anh đi nghe trời nhạc thời gian
bước anh đi làm dài bước giang san
anh xứng đáng cài vòng hoa dân tộc
hãy viết nữa cho chày hờn tang tóc
hãy hát lên hồi kèn trận xung phong
tô thêm hùng từng ngọn núi dòng sông
anh là chất men tình kẻ khổ
men phải dậy cho nồng thêm phần nộ
anh dựng đời vì đời dựng nên anh
vì anh là trí thức Việt nam

nam phong

VỀ QUÊ TÌM CỔ TÍCH

Khảo luận của SƠN-NAM

(Tiếp theo)

Giấy phép Kiểm duyệt số 3.925 TBTTCH/BC3/XB
đề ngày 14-12-1967

Mặc cho người Pháp đánh trống lảng, đưa giới trí thức Việt-Nam vào thế-giới xa xưa thời tiền sử với trống đồng, lưỡi tầm sét và tượng Phật gãy tay, người nông dân làm sao quên được những cuộc chiến đấu, mà con cháu đang ôm hận thù. Cuộc nổi loạn của ông Quản Hớn ở 18 thôn vườn trầu há chẳng biểu dương hào khí người miền Đông! Nhưng ai chép lại, ai bỏ cứu những giai-thoại đó dùm cho dân địa phương. Người địa phương cứ bàn tán, nhắc nhở cho nhau, từ ông đến cháu, nói sai lạc về năm tháng. Đó chưa phải là bằng cứ chứng minh rằng họ nói láo, nói xấu nhà nước thuộc địa hoặc họ mang nặng óc vị chủng, bài ngoại mù quáng.

Văn hóa Việt-Nam ở đâu? Chẳng lẽ ngồi giữa thành phố, với chút ít tiện nghi mơ ước lúc thanh-bình — để được về đồng quê, lên núi, tìm gặp vài cái sọ người, vài tượng đá đầu từ thế kỷ thứ 7 thứ 8. Tìm được là điều may nhưng cái sọ người ấy cũng chỉ đóng một vai trò khiêm tốn — đối với đồng bào — là góp thêm tài liệu để so sánh giúp hiểu thêm về lịch sử Đông-Nam-Á. Trong khi chờ đợi cái dịp thanh-bình — chẳng lẽ chúng ta bó tay.

Nếu không đặt vấn-đề theo kiểu này được thì tại sao ta không can đảm đặt vấn-đề theo kiểu khác, để cùng tới mục đích là tìm hiểu văn hóa dân-tộc. Nên chọn những nẻo đường hợp lý nhất, tuy gay go nhưng cấp thiết, miễn chúng ta dám bước vào, dẹp tự ái, sẵn sàng chịu nắng mưa bụi bặm, đổ mồ hôi và chuốc lấy sự « chê bai » của các quan thầy Tây.

Cuộc chiến-tranh đã kéo dài trên 20 năm rồi, dài hơn một đời người. Nhiều gia-đình đã ra trận, từ cha đến con. Dân-tộc đã và chịu đựng thêm nữa, theo tốc độ gia-tăng. Một ngày màu nhiệm bằng 10 ngày, 100 ngày. Miền Nam là nơi chịu đựng gay go nhất. Nếu hiểu tâm tình nét độc đáo của người miền Nam thì chúng ta sẽ góp phần xây dựng đáng kể.

Khảo cứu mà sợ thời cuộc, mang óc nô lệ thì nhất định là không làm được chuyện gì ích lợi cả! « Ôi! quê hương, đau thương thành chai đá » câu hát tân nhạc nghe rất trang nghiêm nhưng cũng đượm vẻ khôi hài. Đã là đau thương thì không bao giờ thành chai đá, họa chăng là tâm hồn vùi con người nào đó trở thành chai đá. Nhiều người Việt đang cố gắng học đòi thái-độ sang-trọng của người Tây-Phương khảo sát theo quan điểm bàn tay sạch. Một luận điệu dễ dãi đã thành hình — cũng may vì đó là luận điệu của số ít người — cho rằng dân Việt-nam được nói tới chỉ vì vị trí địa lý, định mạng, tình cờ lịch sử mà thôi!

Thực tế đã chứng minh: người Việt-Nam đã và đang phản ứng, cũng như các dân tộc ở Á-Châu, Phi-Châu biết phản ứng khi gặp gỡ những văn hóa lạ, bộc lộ những điều hay, điều dở. Về sự gặp-gỡ của nền văn hóa bản xứ với văn hóa từ bên ngoài, các nhà xã hội Âu-Mỹ đã cố gắng nghiên-cứu, đặt ra một ngành đặc-biệt gọi là acculturation. Ngành này thành hình quá trễ, từ sau đệ nhị thế chiến. Khi gặp luồng văn hóa ngoại-quốc xâm nhập vào thì nền

văn-hóa địa phương phản-ứng. Sự phản-ứng này có thể là sáng-tạo, nếu nền văn hóa địa phương đủ sức mạnh mẽ để tiêu-hóa, tiếp nhận. Ngược lại thì xảy ra nhiều thảm kịch, văn-hóa dân-tộc bị tan ra từng mảnh vụn vô nghĩa, như từng cánh tay, miếng thịt, rời-rạc, đồng thời tạo ra một số đông người vong bản, bọn vong bản này thiếu năng lực để bám víu hầu vào « lòng đất mẹ » một lần thứ nhì để tái tạo nếp sống mới. Thế là văn-hóa dân-tộc bị tiêu-diệt.

Trong phạm vi lục tỉnh Nam-Kỳ, chúng tôi thử đưa ra vài nét đáng bàn cãi, từ hồi chúa Nguyễn, để thấy rằng văn-hóa Việt-Nam vốn có nhiều sinh-lực, có khả năng thích ứng với mọi nghịch cảnh để bảo vệ và tăng cường tiềm lực, khi gặp luồng văn hóa khác.

Chẳng bao giờ trong lịch sử lại xảy ra hai trường hợp giống hệt nhau, người ta không thể tắm hai lần trong một dòng sông. Người làm cách mạng thường dùng lý luận trên để chứng minh rằng những chế độ thực dân khó tồn tại lâu dài. Người không ưa cách mạng, người bảo thủ cũng dùng lý luận trên để tự an-ủi, để khuyến cáo rằng những kiểu « cách mạng » đã thành công thời xưa, ở nước ta hoặc ở nước khác nhất định sẽ thất bại vì dòng sông đổi khác, từng giây từng phút. Nói vậy, chẳng khác nào thiêu đốt lịch sử, cho rằng học lịch sử, nghiên cứu hiện trạng xã hội là vô ích vì hiện trạng cứ thay đổi. Người ta quên rằng dòng sông chảy ra biển giữa hai bờ nhưng dính với nguồn, như ngọn cây sanh hoa trái, nhưng gốc và rễ vẫn bám vào đất.

Người dám đánh cộc trên non thì sẽ có đủ can đảm bắt sấu dưới bãi, mặc dầu đối tượng khác, vị-trí khác. Người đã dám nhảy xuống thác, chống chọi với gành đá thì có thể đứng vững trên thuyền mà chèo, khi gặp giông tố ngoài cửa biển. Những dân-tộc mạnh lớn, có nền văn-minh cơ-khí cao nhất thế giới vẫn tự hào, nhắc nhở lịch

sử của họ và trước khi nhắm mắt, các nhà đại tư bản rất thực tế kia vẫn muốn viết lại hồi ký để nêu kinh-nghiệm về kinh-doanh, về cách quản-trị xí-nghiệp cho hậu-thế. Huống gì ở nước ta, nền văn-minh cơ khí chưa cao mà lại trốn tránh lịch sử quá sớm.



Người Việt đến vùng Đồng-Nai, vùng đồng bằng sông Cửu-Long thì gặp người Miên ; người Miên ở vùng đất gò, không thích vượt sông, ra biển, không phá rừng. Mỗi dân-tộc theo nếp sống riêng. Người Việt vượt sông, phá rừng tìm đường ra biển và canh tác, cất nhà nơi đất thấp. Hai kiểu khai thác khác nhau, nhưng tạm gặp nhau ở nụ cười của đức Phật. Giọng đọc kinh ở chùa Miên tuy thiếu chuông mõ nhưng cũng hàm xúc, nhắc nhở con người cố gắng làm điều thiện. Với nền kinh-tế tự-túc từng vùng nhỏ, với đất đai quá rộng, người ta không cần tranh-chấp về địa bàn hoạt-động ; việc giao-dịch chỉ là xã giao, là tham-gia các cuộc vui công cộng. Thờ phượng thêm vài vị thần, như thờ cái đầu con sấu ở mé sông, thờ vài cục đá... như người Miên đã từng làm — được người Việt vui-vẻ chấp nhận, — vì nó đem lợi thêm, giống như thờ cộc, thờ bà Chúa Xứ. Sản phẩm địa phương như cá lóc, rùa, lá nhàu, lá cách, lá lốt, đã làm giàu cho bữa ăn. Cuộc gặp gỡ giữa hai nếp sống không phải là va chạm mãnh liệt, là cưỡng bách và chẳng ai mạnh hơn ai về kinh-tế. Chỉ là mua bán nhỏ, là đổi chác, những sự gặp gỡ hỗn nhiên. Có người nói : « Người miền Nam lười biếng, không biết lo xa so với người miền Trung vừa cần cù, vừa sâu sắc ». Chẳng lẽ nào khi đi xa, đến nơi phi nhiều thì giọng máu Việt lại nguội lạnh, bộ óc mất phần thông minh ! Yếu-tố quan-trọng nhất khiến cho người miền Nam — xưa kia và gần đây — ít cần cù, theo thiên ý chúng tôi là khí hậu, bệnh tật (bệnh rét rừng kinh niên, bệnh kiết khiến sinh lực con người phải tiêu mòn) và nhất là thiếu nền nội thương, ngoại thương.

Cải huyền thoại « cá cơm nhiều tiền » chỉ mới thành hình vào cuối thế kỷ thứ 19 qua thế kỷ 20. Đời chúa Nguyễn, vùng đồng bằng sông Cửu-Long chẳng có gì để bán buôn, vượt ngoài phạm vi một huyện : cá tôm thì nhà nào cũng có, củi than cũng vậy, đem bán thì ai mua ? Lúa gạo thì dư ăn trong gia đình như nếu muốn sản-xuất nhiều thì lại thiếu hơn công để cấy, thiếu vốn. Người dân sống trong cảnh vừa dư dả, vừa túng thiếu : dư ăn trong gia-đình về cơm cá nhưng thiếu về tiện nghi, quần áo, thuốc men, thiếu phương tiện chuyên chở. Phải đợi đến khi những anh hào « bài Mãn phục Minh » như Trần-Thắng-Tài, Dương-Ngan-Địch, Mạc-Cửu đặt chân vào thì sanh hoạt mới trở nên phần khởi và xảy ra sự va chạm về văn-hóa, kinh-tế, quân-sự. Đã đến lúc sự nhận xét trong Bình-Ngô-Đại-Cáo của Nguyễn-Trãi được trải nghiệm giữa người Việt và người Trung-Hoa : có gì là khác nhau về phong-tục ? Và nền văn hiến cũ của dân Việt có gì là khác với cường quốc phía Bắc.

Trần-Thắng-Tài và Dương-Ngan-Địch là hai nhà « tướng ». Bọn quân sĩ của Trần-Thắng-Tài đã giải binh trong trường hợp tự nguyện (?) phát triển thương mại trong nước và ngoài nước, lập phố xá, tích trữ hàng hóa gom vốn liếng. Từ Biên-Hòa, bọn di thần này dời về địa điểm này nay chúng ta gọi là Chợ Lớn. Uy thế kinh-tế, thương mại, nhứt là số vốn to tát mà họ tích trữ đã vượt hẳn trùm lên người Việt-Nam, từ khi Gia-Long lên ngôi, qua đời Tự-Đức, suốt trăm năm Pháp đô hộ và có lẽ mãi đến nay, như còn thấy (ở Hà-Tiên, Mạc-Cửu vẫn là người giỏi về gom vốn),

Như rắn mất đầu — mất liên lạc với Trung-Hoa bấy giờ dưới quyền người Mãn-Thanh — họ gây-thế, làm áp-lực về kinh-tế, Đê được che chở của Trều đình Huế, để dễ chiêu binh (trường hợp Mạc-Cửu) hoặc lập chợ phố (Trần-Thắng-Tài), họ tỏ ra hiếu khách ; gây cảm tình nơi xứ lạ quê người để lập nghiệp vĩnh viễn. Người Việt-Nam ta —

nói, cụ thể là người nông dân Trung-Phần đi xa lập nghiệp — vẫn là hiếu khách. Trong việc giao-thiệp qua lại, cất nhà cùng xóm, cưới vợ gả chồng, văn-hóa Việt-Nam đã biến đổi ra sao ? Nếu văn hóa Việt-Nam chỉ là dựa con roi, còp nhặt văn hóa Tàu » thì ắt là người Việt-Nam phải mất gốc luôn, trở thành Tàu, như giọt nước về nguồn, như hột muối bị tan hòa lẫn thứ nhì trong biển lớn, khi gặp bọn Mạc-Cửu, Trần-Thắng-Tài, Dương-Ngan-Địch vì cuộc tiếp xúc này vốn bất bình đẳng (1), người Việt miền Nam thuở ấy bị yếu kém hơn về văn hóa, về kinh-tế — cá lớn nuốt cá bé, nước trên cao chảy xuống thấp, Quá trình tiếp xúc ấy thật là quanh co phức tạp, với nhiều động lực chánh trị, quân-sự. Đi sâu vào hiện tượng tiếp xúc ấy là vấn đề nghiên cứu về lâu về dài, cần thêm nhiều sử liệu và tranh luận. Nhưng điều mà chúng ta biết chắc vẫn là sự thật sau : người Tàu đi theo Mạc-Cửu ở Hà-Tiên, đi theo Dương-Ngan-Địch ở Mỹ-Tho và Trần-Thắng-Tài ở Biên-Hòa để trở thành Việt-Nam, gọi nôm na những người « Lạc ông Bồn », Tuy chưa nắm được con số thống-kê hoặc khó bề tra cứu về gia phả, chúng ta vẫn nói được rằng họ chiếm một tỉ lệ rất cao trong dân Việt-Nam, con cháu của họ sau này là hương chức làng, là nho sĩ, là nghĩa quân khi Pháp mới chiếm nước ta. Ngày nay sự hiện diện của nhiều người Việt gốc Hoa ở Chợ-Lớn, ở các tỉnh ly Nam-Phần, đặc biệt là các tỉnh Miền Tây-Nam-Phần khiến nhiều người lầm tưởng rằng đó là hậu duệ của các di thần Trần-Thắng-Tài, Dương-Ngan-Địch, Mạc-Cửu. Sự thật không phải vậy. « Bạc-Liêu là xứ quê mùa, dưới sông cá chớt trên bờ Triều-Châu » vẫn là ám chỉ người Triều-Châu qua di trú tại Nam-Kỳ, lúc sau này, Pháp thuộc đầu vào khoảng 1910 ; số Huê-Kiều hiện nay ở Chợ-lớn cũng thế.

(1) Nội tổ của Phan Thanh Giản vào Nam năm (1770) đến vùng Bến Tranh Mỹ Tho rồi dời về Vung Liem rồi lại dời về Bến Tre để khai thác vùng đất xấu Ông cố của bà Từ Dũ từ Quảng Ngãi vào Nam, nghèo nàn đến Gò Công. Vùng Tân Hiệp Bến Tranh (Mỹ Tho) là khu vực cũ của Dương Ngạn Địch đất cao và phì nhiêu.

Chúng ta nên thử tra cứu lịch sử làng Minh-Hương, Chợ-Lớn tìm cho biết ai là con cháu bọn di thần nhà Minh, đời Trần-Thống-Tài chúa Nguyễn, phần lớn đã trở thành Việt-Nam và ai là người mới qua làm ăn, khi người Pháp nói rộng qui chế di trú cho Ngoại-Kiều. Người Pháp đến xâm chiếm rồi kể lễ công trình bảo tồn văn hóa Việt-Nam — do họ đề xướng và thực hành không mệt mỏi. Họ chê người dân Việt đã hờ hững hoặc phá hủy cổ tích. Thời kỳ hoàng kim của những nhà khảo cứu Pháp ở Việt-Nam là khoảng sau năm 1900... Họ khảo cứu và bảo vệ văn hóa Việt-Nam một cách lạc lõng, cố tình làm cảm điếc trong phong trào tranh-đấu đòi mở mang văn hóa, đòi Tân học do các sĩ phu đề xướng, cùng lúc ấy.

(Còn tiếp)

Xưởng Kỹ nghệ

VĨ ĐẠI

237/8, đường Lý Thành Nguyên (CHỢ-LỚN)

- Chuyên in trên thiết và làm hộp thiết.
- Các hộp thiết dựng nhốt đủ cỡ của hãng Shell và Esso đều do bản xưởng làm.

Xin dùng SẢN PHẨM do **VIỆT-TÂN HÓA PHẨM CÔNG-TY SẢN XUẤT**

Hiệu BẠCH-HOÀ

BỘT GIẶT (DÉTERGENT)
THUỐC GỘI ĐẦU
BỘT RỬA SẠCH
XÀ BÔNG "ÉPONGE" THƠM

HÀNG VẢI CÁC LOẠI ĐƯỢC BẢO ĐẢM.
 KHÔNG GÁU KHÔNG NGỪA.
 CHÉN DĨA SẠCH BÔNG.
 DỤNG CỤ NHÀ BẾP NHÀ TÂM SÁNG NHƯ MỚI.

TỔNG PHÁT HÀNH **SANH-XƯƠNG** 98, LÊ-QUANG-LIỆM CHOLON Đ.T.: 37096
 XƯỞNG: 415, LỤC-TỈNH CHOLON

Xưởng kỹ nghệ

CHẨN NGUYỄN

SỐ 817, ĐƯỜNG NGUYỄN TRẠI (CHỢ LỚN)

Điện thoại số 37.197

chuyên làm **GIÀY** bằng nhựa hóa học